

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Ngày: 21/10/18 21/10/18
22/10/18 22/10/18
23/10/18 23/10/18



Mã nhận dạng 04034



Trang 1/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13 Số Tín Ch 4

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi P1

Lớp DH13DT (Công nghệ thông tin)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13130002	Đào Thị Thu ánh	DH13DT	<i>[Signature]</i>	111				5.6	001234567890	0123456789
2	13130004	Huỳnh Quốc Bảo	DH13DT	<i>[Signature]</i>	101				6.2	001234567890	0123456789
3	13130128	Võ Sỹ Bình	DH13DT	<i>[Signature]</i>	102				2.6	001234567890	0123456789
4	13130005	Nguyễn Minh Chánh	DH13DT	<i>[Signature]</i>	103				1.4	001234567890	0123456789
5	12130163	Nguyễn Thành Chí	DH12DT	<i>[Signature]</i>	104				4.8	001234567890	0123456789
6	13329015	Nguyễn Thị Việt	CD13TH	<i>[Signature]</i>	105				4.4	001234567890	0123456789
7	13130135	Lê Đăng Thành Công	DH13DT							001234567890	0123456789
8	13130007	Võ Thị Kim Cương	DH13DT	<i>[Signature]</i>	106				5.0	001234567890	0123456789
9	11130054	Võ Trần Đại	CD13TH							001234567890	0123456789
10	13130149	Nguyễn Văn Đại	DH13DT							001234567890	0123456789
11	12130054	Phạm Duy Đạt	DH12DT	<i>[Signature]</i>	107				4.6	001234567890	0123456789
12	11130005	Huỳnh Thanh Điền	DH11DT	<i>[Signature]</i>	108				4.0	001234567890	0123456789
13	13130013	Lê Thị Định	DH13DT	<i>[Signature]</i>	112				2.4	001234567890	0123456789
14	13130156	Trần Thế Đông	DH13DT	<i>[Signature]</i>	109				4.4	001234567890	0123456789
15	12130235	Nguyễn Văn Duy	DH12DT	<i>[Signature]</i>	110				2.8	001234567890	0123456789

CBGT1

CBGT2

[Signature]

[Signature]



Mã nhận dạng 04034



Trang 2/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13 Số Tín Ch 4

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi P1

Lớp DH13DT (Công nghệ thông tin)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13130143	Trần Quang Duy	DH13DT							0012345678910	0123456789
17	13329026	Nguyễn Trần Thùy Duyên	CD13TH							0012345678910	0123456789
18	13329053	Nguyễn Thị Thanh Hằng	CD13TH							0012345678910	0123456789
19	12130197	Trần Trung Hậu	DH12DT		201				2.8	0012345678910	0123456789
20	13130015	Nguyễn Văn Hậu	DH13DT		208				1.2	0012345678910	0123456789
21	13130018	Võ Minh Hiền	DH13DT							0012345678910	0123456789
22	13130169	Phan Hồng Hiệp	DH13DT							0012345678910	0123456789
23	13130022	Nguyễn Lê Hoàng	DH13DT		205				1.8	0012345678910	0123456789
24	13130192	Trần Hùng	DH13DT		209				5.0	0012345678910	0123456789
25	13130032	Đinh Hoàng Hưng	DH13DT							0012345678910	0123456789
26	13130033	Nguyễn Thanh Hưng	DH13DT							0012345678910	0123456789
27	13130198	Trương Hữu Hường	DH13DT		209				2.8	0012345678910	0123456789
28	12130069	Đặng Quốc Huy	DH12DT		207				4.0	0012345678910	0123456789
29	13130186	Nguyễn Ngọc Huy	DH13DT		210				2.4	0012345678910	0123456789
30	13329067	Đinh Ngọc Huyền	CD13TH		206				2.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04034



Trang 3/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13

Số Tín Ch 4

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi P1

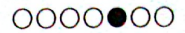
Lớp DH12DT (Công nghệ thông tin)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	12130326	Hồ Quốc Khánh	DH12DT							001234567890	0123456789
32	13130204	Phan Khả	DH13DT							001234567890	0123456789
33	13130210	Nguyễn Văn	DH13DT							001234567890	0123456789
34	13130211	Huỳnh Anh	Kiệt	DH13DT	16/203				2.0	001234567890	0123456789
35	13130042	Hồ Đức	Lâm	DH13DT	17/202				5.0	001234567890	0123456789
36	13130044	Nguyễn Duy	Linh	DH13DT						001234567890	0123456789
37	13130220	Nguyễn Phước	Lợi	DH13DT	20/307				4.8	001234567890	0123456789
38	13130219	Lương Tiểu	Long	DH13DT						001234567890	0123456789
39	13130225	Nguyễn Võ Xuân	Mai	DH13DT	21/302				3.2	001234567890	0123456789
40	12130236	Hoàng Đức	Mạnh	DH12DT						001234567890	0123456789
41	12130238	Nguyễn Đức	Minh	DH12DT	22/304				3.8	001234567890	0123456789
42	13329111	Bùi Văn	Minh	CD13TH						001234567890	0123456789
43	13130233	Hoàng Ngọc	Mỹ	DH13DT	23/312				1.8	001234567890	0123456789
44	13130055	Phạm Quốc Thời	Nay	DH13DT						001234567890	0123456789
45	13130058	Nguyễn Thị	Ngân	DH13DT	24/305				4.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04034



Trang 4/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13 Số Tin Ch 4

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi P1

Lớp DH13DT (Công nghệ thông tin)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13130060	Long Hoài Nghĩa	DH13DT		306				5.4	0012345678910	0123456789
47	13130061	Nguyễn Hữu Nghĩa	DH13DT		303				3.0	0012345678910	0123456789
48	13130064	Nguyễn Văn Nguyên	DH13DT		303				2.8	0012345678910	0123456789
49	13329283	Mai Minh Nhật	CD13TH		311				3.2	0012345678910	0123456789
50	13130066	Phạm Tấn Phát	DH13DT		308				3.4	0012345678910	0123456789
51	12130244	Lê Quốc Phú	DH12DT		301				1.8	0012345678910	0123456789
52	11130020	Phan Hữu Phước	DH11DT							0012345678910	0123456789
53	13329156	Phan Hữu Phước	CD13TH		108				1.2	0012345678910	0123456789
54	13130070	Nguyễn Thị Phương	DH13DT		101				3.0	0012345678910	0123456789
55	13130260	Nguyễn Thị Hồng	Phương		102				5.4	0012345678910	0123456789
56	13329151	Huỳnh Ngọc Duy	Phương							0012345678910	0123456789
57	13130074	Trịnh Nhật Quân	DH13DT							0012345678910	0123456789
58	13329167	Nguyễn Hữu Quốc	CD13TH							0012345678910	0123456789
59	13130075	Nguyễn Văn Quyền	DH13DT		103				2.2	0012345678910	0123456789
60	13130271	Nguyễn Trường Sơn	DH13DT		104				4.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04034



Trang 5/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13 Số Tín Ch 4

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi P1

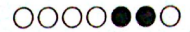
Lớp DH13DT (Công nghệ thông tin)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13130272	Trương Văn Sơn	DH13DT							0012345678910	0123456789
62	13130275	Nguyễn Văn Thiên	DH13DT	<i>Th</i>	105				8.6	0012345678910	0123456789
63	12130024	Nguyễn Thành Tâm	DH12DT							0012345678910	0123456789
64	13329187	Võ Hoài Tâm	CD13TH							0012345678910	0123456789
65	13130281	Phan Trung Tấn	DH13DT							0012345678910	0123456789
66	13130082	Trần Trọng Tấn	DH13DT	<i>T</i>	106				2.4	0012345678910	0123456789
67	12329199	Diệp Hoàng Thân	CD12TH							0012345678910	0123456789
68	13130286	Nguyễn Minh Thanh	DH13DT	<i>Thanh</i>	107				1.8	0012345678910	0123456789
69	13329195	Huỳnh Phước Thành	CD13TH							0012345678910	0123456789
70	13329197	Nguyễn Văn Thành	CD13TH	<i>Th</i>	310				4.8	0012345678910	0123456789
71	13130292	Trần Công Thế	DH13DT	<i>T</i>	201				4.2	0012345678910	0123456789
72	13130298	Lương Kiều Thiên	DH13DT	<i>Kh</i>	202				6.2	0012345678910	0123456789
73	12130241	Ngô Minh Thiện	DH12DT	<i>Th</i>	210				2.6	0012345678910	0123456789
74	13130300	Trần Ngọc Thiện	DH13DT							0012345678910	0123456789
75	13130088	Lương Diệp Thịnh	DH13DT							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04034



Trang 6/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13 Số Tín Ch 4

Ngày Thi 22/01/2016 Phòng Thi P1

Lớp CD11TH (Công nghệ thông tin)

Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
76	11329049	Phạm Thị Hoài	Thu	CD11TH						0012345678910	0123456789
77	13130303	Đặng Thị Minh	Thư	DH13DT	Minh	203			6.4	0012345678910	0123456789
78	12329075	Hà Văn	Thuận	CD12TH	Hà Văn	204			4.0	0012345678910	0123456789
79	13329221	Nguyễn Thị	Thúy	CD13TH	Nguyễn Thị	205			2.2	0012345678910	0123456789
80	13130090	Huỳnh Thị Thu	Thùy	DH13DT	Thu	206			3.0	0012345678910	0123456789
81	13130313	Trần Trọng	Tín	DH13DT	Trần Trọng	207			6.4	0012345678910	0123456789
82	13329232	Võ Trường Quang	Tinh	CD13TH	Tinh	212			3.2	0012345678910	0123456789
83	12130114	Nguyễn Minh	Toại	DH12DT	Minh	208			1.2	0012345678910	0123456789
84	13130096	Phạm Thị Thanh	Trà	DH13DT	Phạm Thị Thanh	209			5.4	0012345678910	0123456789
85	13130317	Nguyễn Văn	Trà	DH13DT	Nguyễn Văn	211			5.8	0012345678910	0123456789
86	11130039	Son Minh	Trí	DH11DT						0012345678910	0123456789
87	13130098	Trần Văn	Triều	DH13DT	Trần Văn	301			1.8	0012345678910	0123456789
88	13130322	Nguyễn Văn	Trình	DH13DT						0012345678910	0123456789
89	12130278	Phạm Minh	Tú	DH12DT						0012345678910	0123456789
90	13130104	Nguyễn Hữu	Tú	DH13DT	Nguyễn Hữu	302			1.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04034



Trang 7/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13 Số Tin Ch 4

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi P1

Lớp CD12TH (Công nghệ thông tin)

Trang 7

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
91	12329072	Võ Lâm Tuấn	CD12TH							001234567890	0123456789
92	13130101	Nguyễn Trung Tuấn	DH13DT		303				3.0	001234567890	0123456789
93	13130102	Phạm Văn Tuấn	DH13DT							001234567890	0123456789
94	13130337	Nguyễn Công Tuấn	DH13DT		304				5.6	001234567890	0123456789
95	13130339	Vũ Quốc Tuấn	DH13DT		305				3.0	001234567890	0123456789
96	13130105	Dương Anh Cát	Tường							001234567890	0123456789
97	13329268	Cao Thị Cẩm Uyên	CD13TH		313				4.4	001234567890	0123456789
98	13130350	Trần Thị Ngọc Vân	DH13DT		306				6.2	001234567890	0123456789
99	12329193	Đặng Thị Tường Vi	CD12TH		307				2.8	001234567890	0123456789
100	13130352	Đinh Xuân Việt	DH13DT		308				2.6	001234567890	0123456789
101	13130108	Trần Quang Vinh	DH13DT							001234567890	0123456789
102	13130109	Hoàng Tấn Võ	DH13DT							001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04034



Trang 8/8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Thiết kế hướng đối tượng(214352) - DH13DT_01 - 001_DH13**

Số Tín Ch 4

Ngày Thi **22/01/2016**

Phòng Thi **P1**

Lớp **DH13DT (Công nghệ thông tin)**

Trang 8

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
103	13130112	Nguyễn Thiện Vương	DH13DT		809				2.5	0012345678910	0123456789

Ngày in : 31/12/2015

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

theo định : 64 Vắng : 39

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

CBCT 1.

Đoàn Thị Yến Nhi

CBCT 2.

Phan Đình Long

Lê Phi Hùng